

Bản án số: 370/2020/DS - PT

Ngày: 17 - 9 - 2020.

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Hòa - Thư ký; Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TO4, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 400/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông NVT1, sinh năm 1956; vắng mặt

Trú tại: xóm 3, thôn UL2, xã TV3, huyện TO4, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông NDT5, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH ACV6- Đoàn LS Thành phố Hà Nội; có mặt

Bị đơn: Bà QTN7, sinh năm 1964; có mặt

Trú tại: thôn BN8, xã TV3, huyện TO4, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ninh: Ông QVD8, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 15, phường TT9, TP. HB10, tỉnh HB10. (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2020); có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà TTN11, sinh năm 1958; vắng mặt

2. Anh NVT12, sinh năm 1983; có mặt

3. Chị DTT13, sinh năm 1988 (vợ anh Thuận); có mặt

4. Cháu **NTT14**, sinh năm 2012;
5. Cháu **NPT15**, sinh năm 2014;
Người đại diện hợp pháp của cháu Trường và cháu Thảo: anh NVT12 (bố đẻ);
Cùng trú tại: xóm 3, thôn UL2, xã TV3, huyện TO4, TP. Hà Nội.
6. **UBND xã TV3**, huyện TO4, thành phố Hà Nội; vắng mặt
Người đại diện theo pháp luật là: Ông DVC16– Chủ tịch UBND xã.
Do có kháng cáo của bị đơn là bà QTN7.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2019 và tại bản tự khai nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền anh NVT12 trình bày trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 8, diện tích hơn 200 m² của gia đình tôi là mua lại từ năm 1988 của gia đình cụ Nguyễn Văn Cừ, phần giáp gianh nhà tôi và nhà ông Cừ là khoảng 20cm, mua và đã sử dụng ổn định đến ngày nay. Từ khoảng tháng 10/2018 gia đình bà Ninh có hành vi xây tường rào nhà bà Ninh và đổ đất lấn chiếm phần ngõ đi riêng vì kể từ khi gia đình tôi mua đất của ông Cừ là nguyên thửa đất chứ không có ngõ đi chung. Gia đình bà Ninh lấn chiếm và cho rằng Ủy ban nhân dân xã đã bán phần đất ngõ đi đó cho gia đình bà Ninh nên đã xảy ra tranh chấp. Từ trước đến nay phần ngõ đi của bà Ninh là ở phía đối diện ngõ đang tranh chấp vì vậy tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc bà Ninh cố ý lấn chiếm phần đất của gia đình tôi làm ngõ đi của thửa đất gia đình bà Ninh mà thực tế bà Ninh không có ngõ đi. Đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của giấy tờ mà UBND xã đã bán đất cho bà Ninh. Và đề nghị Tòa án yêu cầu bà Ninh chấm dứt việc xâm phạm quyền sử dụng đất của gia đình tôi. Về phần đất bà Ninh đã đổ ở phần đất đã lấn chiếm nếu bà Ninh dọn đem đi cũng được, nếu không dọn mang đi thì gia đình tôi sẽ thanh toán tiền đã đổ đất. Năm 2002 gia đình ông Thuyết được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 153065 diện tích sử dụng chỉ có 149 m² và phần ngõ đi trên bản đồ không rõ ràng. Mặc dù được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 nhưng phải 10 năm sau gia đình anh Thuận mới nhận được do bị thất lạc sang xã khác, nhưng vì gia đình tôi không hiểu biết pháp luật nên không có ý kiến gì. Nay gia đình tôi yêu cầu Tòa án xác nhận phần diện tích đất được sử dụng của gia đình tôi theo đúng nguồn gốc đã có.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà TTN11, chị DTT13 ủy quyền cho anh NVT12.

Bị đơn bà QTN7 trình bày: Tôi mua đất của bà Nguyễn Thị Ảnh năm 1987, đến năm 1988 gia đình tôi đã làm nhà hiện còn móng và giếng, theo bà cho biết phần đất hiện bà làm ngõ đi mà gia đình ông Thuyết đòi quyền sử dụng là đất của thôn BN8, còn phần đất của bà Ảnh thì có ngõ đi riêng của nhà bà Ảnh. Khi tôi mua

đất của bà Ảnh thì tôi không có ngõ đi mà chỉ là ngõ đi trong vườn từ thửa nọ sang thửa kia của nhà bà Ảnh nên tôi đã mua của Ủy ban nhân dân xã TV3 phần đất ngõ đi hiện đang có tranh chấp. Năm 1993 tôi và gia đình ông Thuyết có ra ủy ban xã thương lượng và tôi đồng ý cho ông Thuyết đi nhờ; Khi đó việc thương lượng của hai gia đình có lập thành văn bản nhưng tôi hiện tại không giữ văn bản nào về việc thương lượng giữa hai gia đình vì tôi có giấy tờ của UBND xã bán đất ngõ cho tôi. Đến năm 2018 tôi thuê nhân công và máy xúc, máy ủi để làm ngõ đi như hiện nay, khi đó gia đình ông Thuyết cũng không phản ứng gì vì phần đất đó là của gia đình nhà tôi. Đến tháng 9/2018 gia đình nhà ông Thuyết và gia đình tôi có xác định mốc giới giữa hai gia đình nhưng không lập thành văn bản khi đó chỉ xác định miệng với nhau và tôi đã xây dựng tường rào và phần tường móng ngõ đi như hiện nay. Theo tôi việc bên ông Thuyết yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất của gia đình ông Thuyết là cả phần ngõ đi của tôi thì tôi không chấp nhận và không đồng ý vì tôi đã sử dụng ngõ đi này hơn 20 năm nay (27-28 năm nay) vì vậy việc yêu cầu của ông Thuyết là không có căn cứ. Ngoài những tài liệu chứng cứ giấy tờ tôi đã nộp cho Tòa án tôi không còn văn bản giấy tờ nào khác để nộp cho Tòa án. Còn tôi khẳng định đất này là của gia đình tôi, tôi đã mua của UBND xã, khi tôi xây dựng thì gia đình ông Thuyết không ý kiến gì đến tháng 11/2018 thì anh Thuận (con ông Thuyết) đã ra đẩy đổ tường trụ cổng của tôi đề nghị Tòa xem xét.

Bản án số 02/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân huyện TO4, thành phố Hà Nội đã xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông NVT1, xác định phần diện tích đất ngõ đi theo hiện trạng tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 8 tại thôn UL2, xã TV3, huyện TO4, Thành phố Hà Nội (giới hạn bởi các điểm 3,4,5,6,7,8,3) thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông NVT1 (Có sơ đồ cụ thể kèm theo bản án).

2/ Buộc bà QTN7 phải trả lại ông NVT1 phần đất ngõ đi (giới hạn bởi các điểm 3,4,5,6,7,8,3) tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ: Thôn UL2, xã TV3, huyện TO4, Thành phố Hà Nội.

3/ Ông NVT1 và gia đình phải thanh toán trả cho bà QTN7 phần đồ đất và công sức làm ngõ đi giá trị tính thành tiền là: 2000.000 (Hai triệu) đồng.

4/ Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà QTN7 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không xuất trình các tài liệu chứng cứ khác. Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau để giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thuyết xác định nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do ông Thuyết mua của ông Nguyễn Văn Cừ. Đề nghị hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Anh NVT12 xác định diện tích tranh chấp ngõ đi thuộc quyền sử dụng của gia đình anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Đơn kháng cáo của bà QTN7 trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngõ đi tranh chấp là một phần của thửa đất nhà ông Cừ đã chuyển nhượng cho ông Thuyết là không có căn cứ. Diện tích đất hộ ông Thuyết đang sử dụng thực tế không bao gồm ngõ đi tranh chấp là 157,1m². Trông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Thuyết được cấp là 149m². Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có ngõ đi tranh chấp. Tại bản đồ 1996 ngõ đi đang tranh chấp là ngõ đi chung.

Sau khi phân tích nội dung vụ án, kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bà QTN7, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thuyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trực tiếp tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bà QTN7 đối với bản án sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội trong thời hạn và đã thực hiện theo quy định của pháp luật là hợp pháp.

Tại cấp phúc thẩm UBND xã Thanh Vân xác định diện tích đất tranh chấp do UBND xã quản lý, do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đưa UBND xã Thanh Vân tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. UBND xã nhất trí

tham gia tại tố tụng tại cấp phúc thẩm, không yêu cầu tham gia tại cấp sơ thẩm và xin vắng mặt trong quá trình xét xử.

Ông NVT1 và bà TTN11 có đơn xin xét xử vắng mặt do anh NVT12 nộp tại phiên tòa. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đối với bà Nguyễn Thị Ảnh xác định đã bán diện tích đất cho gia đình bà QTN7 và không có tranh chấp gì về diện tích đất này.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà QTN7, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nguồn gốc sử dụng đất : Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , các bản khai và biên bản ghi lời khai của các đương sự đều thể hiện có diện tích ngõ đi giáp hai thửa đất tranh chấp giữa ông NVT1 và bà QTN7, Theo ông Thuyết cho rằng đây là diện tích đất của gia đình ông đã mua của ông Cự nhưng việc mua bán đất với ông Cự hiện nay gia đình ông không còn giấy tờ. Theo bà Ninh một phần diện tích ngõ tiếp giáp với đường đi chung của của xã do bà đã đóng góp với Ủy ban nhân dân xã và gia đình bà được sử dụng còn phần phía trong của ngõ đi vẫn là ngõ đi chung từ xưa bà Ninh có xuất trình Biên bản bàn giao quyền sử dụng đất ở của UBND xã TV3 năm 1993 về diện tích đất này bà sử dụng từ năm 1993 cho đến nay. Ngày 31/8/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành ghi lời khai của ông Nguyễn Văn Cự theo đó ông Cự khẳng định: 1. Thửa đất nhà ông và thửa đất nhà ông Thuyết là cùng một dải đất chứ không phải là cùng một thửa đất, là hai thửa khác nhau. 2. Thửa đất nhà ông Thuyết không phải mua của ông vì gia đình ông không có thửa đất này. Ông khẳng định ông không bán đất và bán ngõ cho gia đình ông Thuyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 31/8/2020 Ủy ban nhân dân xã TV3, huyện TO4 cung cấp: Theo bản đồ năm 1996, gia đình bà Ninh (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Ảnh) sử dụng thửa số 23, tờ bản đồ số 8, tỉ lệ 1/1000 tại thôn UL2, xã TV3 là diện tích 438m². Gia đình ông Thuyết sử dụng thửa số 22, tờ bản đồ số 8 diện tích 149m². Tại bản đồ 1996 thể hiện một ngõ đi chung vào 2 thửa đất của gia đình bà Ninh và ông Thuyết là 88m², không thể hiện ngõ đi riêng của bất kỳ thửa đất nào. Hồ sơ lưu trữ về các thửa đất trước 1996 hiện UBND xã không còn lưu giữ. Việc ông Thuyết trình bày trước năm 1990 ông có đóng tiền mua ngõ đi UBND xã không nắm được. Về thuế quyền sử dụng đất ông Thuyết chỉ đóng thuế của diện tích 149m², không đóng thuế diện tích ngõ đi bao giờ. Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Thuyết không có diện tích ngõ đi riêng. Việc giao quyền sử dụng đất ở tháng 8/1993 cho gia đình bà Ninh của UBND xã thực chất là tạo điều kiện cho gia đình bà Ninh về lời đi. Toàn bộ diện tích đất tranh chấp giữa bà Ninh, ông Thuyết không thuộc diện tích đất của thửa đất nào, toàn bộ diện tích đất ngõ đi này là đất công do UBND xã quản lý.

Tại văn bản số 89/TNMT ngày 11/12/2019 của Phòng tài nguyên môi trường huyện TO4, Thành phố Hà Nội Phòng TNMT có văn bản phúc đáp như sau: Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất của hộ ông Thuyết theo bản đồ địa chính đo đạc từ năm 1995 và sổ mục kê địa chính lưu ở Phòng thể hiện tại thửa đất số 22, diện tích 149 m². Về phần ngõ đi theo bản đồ đo đạc năm 1995-1996 thể hiện là ngõ đi chung, diện tích 88 m².

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông NVT1 hiện nay phòng Tài nguyên môi trường không tìm thấy hồ sơ. Do không còn hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông NVT1 nên phòng TNMT không có căn cứ để xác định ngõ đi trong giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông NVT1 là ngõ đi chung hay riêng.

Xác minh tại UBND xã TV3 ngày 11/5/2020 thì UBND xã TV3 cho biết không lưu giữ bản đồ địa chính từ năm 1986 trở về trước và hiện nay chỉ lưu giữ bản đồ địa chính từ năm 1996 cho đến nay vì vậy không có tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Về tài liệu chứng cứ bà Ninh cung cấp cho Tòa án: Biên bản giao quyền sử dụng đất ở tháng 8/1993. Trong đó có nội dung UBND xã TV3 giải quyền sử dụng đất tạm thời cho bà Ninh với diện tích là 35 m², cụ thể:

- Phía Đông giáp đường ao hội trường 2 m.
- Phía Tây giáp đất anh Thuyết 2 m.
- Phía Nam giáp đất anh Chiến 17,5m.
- Phía Bắc giáp đất ông Tiến 17,5m.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 153065 ngày 30/5/2002 UBND huyện TO4 cấp cho hộ ông NVT1 được quyền sử dụng 149m² đất. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không ghi hộ ông Thuyết có phần diện tích ngõ đi riêng. Cho đến nay, gia đình ông Thuyết cũng không có khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện TO4 đối với gia đình ông.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: “nguồn gốc phần đất ngõ đi có diện tích 88 m² đang tranh chấp là một thửa đất của gia đình ông Nguyễn Văn Cừ trước đây. Năm 1988 gia đình ông Cừ đã chuyển nhượng cho ông NVT1 nên hiện trạng sử dụng như hiện nay. Quá trình sử dụng đất, gia đình ông Thuyết đã làm nhà nhưng không sử dụng hết diện tích đất mà phần diện tích đất để không đó giáp với phần đất của gia đình ông Nguyễn Văn Cừ” “...có thể khẳng định phần diện tích đất này thuộc thửa đất của ông NVT1 mà ông Cừ đã chuyển nhượng cho” là không chính xác.

Ngày 31/8/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, trên cơ sở chỉ dẫn của các đương sự diện tích đất tranh chấp đo vẽ

thực tế là 110.7m². (Diện tích bà Ninh được UBND xã giao tạo điều kiện làm ngõ đi là 55.4m², diện tích giáp thửa đất nhà ông Thuyết và nhà con ông Cự là 55.3m²).

Diện tích thực tế thửa 22 tờ bản đồ địa chính số 8 thôn UL2, xã TV3, huyện TO4, Hà Nội là 157,1m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Thuyết là 149m².

Do đó, việc bà QTN7 sử dụng phần ngõ tranh chấp trên không ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông Thuyết, phần diện tích ngõ đi trên do Ủy ban nhân dân xã quản lý, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thuyết là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà QTN7 và sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TO4, thành phố Hà Nội theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí: Do ông Thuyết là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Thuyết. Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên bà Ninh không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 106, Điều 158, Điều 165, Điều 176, Điều 189, của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TO4, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông NVT1 đối với bà QTN7.

2. Xác định diện tích 110,7m² đất tranh chấp giữa ông NVT1 đối với bà QTN7 tại thôn UL2, xã TV3, huyện TO4, Hà Nội thuộc quyền sử dụng chung (ngõ đi chung) do Ủy ban nhân dân xã TV3, huyện TO4, Hà Nội quản lý. (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

3. Về án phí:

Hoàn trả ông NVT1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số 01626 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TO4, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả bà QTN7 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02157 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TO4, thành phố Hà Nội).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện TO4;
- Chi cục THADS huyện TO4;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Tiến Dũng